

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023 thuộc danh mục thuốc đấu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Báo cáo số 463/BC-SYT ngày 03/11/2023 của Sở Y tế Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: Mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023 thuộc danh mục thuốc đấu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar tại Tờ trình số 106/TTr-TTYT ngày 24/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023 thuộc danh mục thuốc đấu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar với số tiền **5.289.330.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng), chi tiết như Phụ lục I, II kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar (Bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tiêu chí kỹ thuật và giá mặt hàng thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, danh mục, số lượng, đơn giá mua sắm thuốc và hình thức lựa chọn nhà thầu tại Điều 1 Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar thực hiện việc mua thuốc theo đúng các tiêu chí kỹ thuật, danh mục được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TIDT tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, KT (XTn 07b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




H. Yim Kdoh

Phụ lục II

DANH MỤC GÓI THẦU MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HÓA DƯỢC, THUỐC CỎ TRUYỀN NĂM 2023 THUỘC DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU

DỰ ÁN: MUA THUỐC PHỤC VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ MGAR

(Kèm theo Quyết định số 2392 /QĐ-UBND ngày 10 / 11 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	Hoắc hương/ Quảng hoắc hương, Tía tô/ Từ tô diệp, Bạch chỉ, Bạch linh/Phục linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ/ Bán hạ chế, (Cát cánh, Can khương).	3		Uống	Viên	Viên	20.000	1.280	25.600.000
2	Actiso, Biền súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/ Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu),(Nghệ)	3		Uống	Viên nang	Viên	50.000	882	44.100.000
3	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo	3		Uống	Viên	Viên	40.000	900	36.000.000
4	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Y dĩ, Sinh địa	3		Uống	Viên	Viên	60.000	2.040	122.400.000
5	Bạch thực, Bạch truật, Cam thảo, Diệp hạ châu, Đương quy, Đang sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì.	3		Uống	Viên	Viên	36.000	2.835	102.060.000
6	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	3		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/túi	25.000	4.620	115.500.000
7	Kim tiền thảo,(Râu mèo), (Râu ngô).	3		Uống	Viên nang	Viên	40.000	410	16.400.000
8	Kim tiền thảo, Trạch tả, (Thục địa)	3	5 gam	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/túi	30.000	4.500	135.000.000
9	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bô cốt chi	3		Uống	Viên nang	Viên	150.000	2.100	315.000.000

TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
10	Mã tiên chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế chi, Độc hoạt, Thương truật, Thỏ phục linh	3		Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.450	145.000.000
11	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	3	5g	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/túi	150.000	4.950	742.500.000
12	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đăng, Hoài sơn/Sơn dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm	3	4g	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/túi	20.000	3.900	78.000.000
13	Bạch truật, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đảng sâm, Thần khúc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài Sơn, Cao xương hỗn hợp.	3	100 ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ	2.500	50.000	125.000.000
14	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia.	3	10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	70.000	3.500	245.000.000
15	Nghệ vàng.	3	100ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ	500	54.000	27.000.000
16	Ngưu nhĩ phong, La liễu	4	8g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/túi	20.000	6.000	120.000.000
17	Đương quy, Bạch quả/Ginkgo biloba	3		Uống	Viên nang	Viên	150.000	1.450	217.500.000
18	Đinh lăng, Bạch quả, Cao đậu tương lên men	3		Uống	Viên nang	Viên	150.000	2.916	437.400.000
19	Lá sen, Lá vông/Vong nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	3		Uống	Viên nang	Viên	80.000	940	75.200.000
20	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	3		Uống	Viên nang	Viên	80.000	1.998	159.840.000
21	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	3	125 ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ	4.000	37.900	151.600.000



TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kê hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
22	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đang sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	3	4,5g	Uống	Viên hoàn mềm	Viên	70.000	3.000	210.000.000
23	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đang sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	3	8ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	40.000	4.788	191.520.000
24	Nhân sâm, Nhung hươu, (cao ban Long)	3		Uống	Viên nang	Viên	20.000	4.000	80.000.000
25	Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì.	3		Uống		Gói/túi	30.000	3.780	113.400.000
26	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Bạch thược/Xích thược), (Hồng hoa), (Đan sâm).	3	125 ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ	9.000	41.490	373.410.000
27	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Bạch thược/Xích thược), (Hồng hoa), (Đan sâm).	3		Uống	Viên	Viên	350.000	790	276.500.000
28	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược.	3		Uống	Viên	Viên	5.000	1.010	5.050.000
29	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	3	8ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	40.000	4.900	196.000.000
30	Dầu gió các loại	3	24 ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ	1.000	24.600	24.600.000
31	Lá Xoài	3		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ	300	31.000	9.300.000
32	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	1		Uống	Viên nang	Viên	4.000	4.950	19.800.000

